



Mảnh Trăng Làng Nguyệt *

Từ Sâm

Làng quê nước Việt đều hầu hết đều có giếng. Người đời khai phá, lập làng, trước hết chọn nguồn nước để sinh sống và giếng đã ra đời. Làng Nguyệt quê tôi cũng vậy. Có nhiều giếng như giếng Xóm, giếng Mụ Khàn, giếng mụ Mụ Sói, giếng Bà Chính, giếng Vương ... nhưng lâu đời và nổi tiếng hơn cả là giếng Hoang.

Giếng Hoang nằm phía nam, cách làng chừng vài trăm mét. Nó làm tâm điểm, sát lối về hướng nam là thôn Hoàn Phổ, về hướng tây là Lộc Long, về hướng đông là Hữu Lộc, Tân Thành. Giếng Hoang gắn bó với làng tôi như ánh trăng và bầu trời, lúc đầy lúc khuyết trong tâm thức người đi xa. Chúng tôi thường gọi nó là mảnh trăng của làng.

Tục truyền, khi tìm đất lập Làng, các tiền nhân được thầy địa lý mách bảo có nguồn mạch từ đỉnh Thần Đinh về phá Hạc Hải. Nước ở đỉnh Thần Đinh không bao giờ cạn vì nó là nước ròng từ trời đưa xuống. Giếng Hoang nối từ mạch nguồn đó như dòng suối ngầm trong lòng đất chảy về. Màu nước không trong như nước mưa, không đục như nước lụt, không vàng và cứng như nước phèn. Nước có màu sáng sánh như pha mật, như ánh trăng tan chảy, như ánh chiều pha loãng rồi đọng lại ở đáy giếng rung ngân xao động của chuông chùa. Nước có mùi thơm của cây rừng, mùi của hương cỏ mật gói gém trong sắc nắng thu, mùi bắp ngô đồng bãi, mùi lúa đang lên đồng.

Khi tiếng gà chưa gáy canh tư, người làm đồng tranh thủ trảy quang gánh hai đầu thùng gỗ, sang trọng hơn là thùng pháo sáng. Sau một đêm ngủ dài, dậy giấc, nước chọt thức dậy theo người ra đồng cấy lúa, trồng khoai. Trưa hè dội lửa, gió Lào cào nát vai áo, chòm bạn gặt mồ hôi ướt lưng, chụm nhau lại, lấy gáo dừa múc đầy, ngửa cổ ừng ực một hơi thật dài rồi khà thành tiếng như các lưu linh vừa xong chén rượu. Cái mát từ ruột mát ra, lan tỏa lên tóc, lên khoeo mắt, lên nụ cười tung tủy, đến gió cũng phải quay mặt đi nhường sự thư thái cho nước, đến mây cũng dờm ngó và ghen tỵ cái khoan thai, diu diu mà nước đưa lại. Bàn chân nhanh bước hơn, lưng ong của cô thôn nữ được nước vuốt ve nhịp nhàng đôi quang gánh, rút ngắn đường xa quẩy nặng.

Lũ trẻ chúng tôi đi học về, chưa kịp cất sách vở đã sà vào chum nước đặt dưới mái hiên. Lật nắp lu đầy chiếc nón cời, lấy chén sành chao qua chao lại vài lần cho dậy sóng, múc đầy rồi tu một hơi cho đã. Do háu uống nên nửa vào miệng, nửa ra ngoài. Nửa vào miệng như que kem tan vào ruột, nửa ra ngoài như mưa rào dội mát. Cái bụng rỗng tuếch chốc lát no nê, sự mệt mỏi biến mất khi nào không biết.

Nước giếng Hoang có sự lạ là uống sống mới ngon, nấu chín thì phải ủ với trà xanh, với gạo rang, hoặc nước vối. Đêm trăng thanh vắng, dọn xong bữa tối, hàng xóm mời nhau chén chè đậu xanh. Sự ngọt lịm của đường hay của nước khó mà nhận ra. Nếu nấu bằng nước giếng khác chắc chắn chè không sánh, màu không xanh và sự phản ứng của mắt, của lưỡi, của niềm vui sẽ chậm chạp và lười nhác.

Đường xa, người ta cất nước bằng bi đồng nhôm chừng hơn một lít, thi thoảng dùng chân, rón rén mở nắp nhấp đủ ướt môi. Lỡ đường, ghé vào nhà người lạ xin miếng cơm thì dễ nhưng hết nước giếng Hoang thì có tiền cũng không thể mua được.

Trước đây, mỗi lần có người quê vào Nha Trang, tôi tới thăm, động tác đầu tiên sau câu chào hỏi là xin ngậm nước còn sót lại trong chai mang theo. Thường là nước lá vằng hoặc gạo mùa, đậu đen rang cháy. Tôi ngắm nhìn, sẫm soi như gặp người bạn cũ. Nước vẫn thế mà sao tôi cảm thấy nó gầy đi trong sự kham khổ, đục mờ trong nỗi buồn nhân thế, như giọt sương đọng bóng chiều, như nước mắt của người đi xa nhớ về quê mẹ.

Nước tan vào cơ thể thành giọt máu chảy suốt đời. Nước rửa nhúm rốn nhỏ nhoi, nâng câu hát ru, lay ngọn gió. Nước hóa thành nước mắt khi ta nhớ về mẹ. Nước nhắc kỷ niệm tình yêu. Nước là quê hương của người xa xứ. Khi ta về với đất, nước quyện vào khói hương, trong vĩnh hằng. Nước tiễn đưa người trong khói sương, ủ trong đất ẩm để cỏ ra hoa, để tiếng để hát trong bình yên muôn thuở.

Bao năm trở lại, giếng xưa còn đó nhưng hình hài đổi khác, người ta cởi chiếc áo nguyên thủy, khoác lên nó chiếc áo hiện đại bằng bê tông cốt thép. Cái giếng như lô cốt, cô đơn, buồn tẻ, hoang phế trong tuổi hoàng hôn của văn hóa nước. Người ta dùng nước máy. Sự thay đổi của con người, của thời gian làm nước thay đổi, nó không còn mùi vị, màu sắc như trước nữa, nó bị bỏ rơi. Nó như người bạn cũ mà xa lạ, ôm vào lòng mà có khoảng cách vô hình.

Tôi ngược nhìn núi Thần Đinh, không biết giếng trời có còn chảy nữa không, nhưng trong tâm hồn tôi dòng nước và lời ru ôm ấp tuổi thơ vẫn chảy mãi, chảy mãi.

Từ Sâm

*Thôn Nguyệt Áng , xã Tân Ninh , huyện Quảng Ninh , tỉnh Quảng Bình